

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai cụ thể đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình; các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 1140/TTr-SNN ngày 26/4/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Báo cáo thẩm định số 507/BC-STP ngày 24/4/2023 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai cụ thể đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình; các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.

001 QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng

QUY ĐỊNH

Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai cụ thể đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình; các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Nam Định

(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh.

2. Quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, bao gồm công trình đê điều; phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển; chống úng; chống hạn; chống xâm nhập mặn; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

3. Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân ngoài nước có hoạt động liên quan đến bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác; hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình

a) Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;

b) Thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp để giảm thiểu rủi ro thiên tai;

c) Bảo đảm an toàn về người, trang thiết bị, an toàn công trình và khu vực lân cận do tác động của việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình, nhà ở.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÁC KHU KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, KHAI THÁC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN KHÁC, ĐÔ THỊ, DU LỊCH, CÔNG NGHIỆP, DI TÍCH LỊCH SỬ; ĐIỂM DU LỊCH; ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN VÀ CÔNG TRÌNH

Điều 4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác

a) Thực hiện các quy định chung, quy định cụ thể, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai do cơ quan thẩm quyền ban hành;

b) Rà soát, xác định các trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án ứng phó thiên tai;

c) Khai thác khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên khác phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành và các quy định khác có liên quan; đảm bảo theo đúng giấy phép được cấp;

d) Thực hiện kiểm tra các điều kiện khai thác, đảm bảo an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt;

đ) Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ” để chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả các sự cố do thiên tai gây ra.

2. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn

a) Thực hiện các quy định chung, quy định cụ thể, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai do cơ quan thẩm quyền ban hành;

b) Rà soát, xác định các trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án ứng phó thiên tai;

c) Xây dựng phương án bảo đảm phòng, chống ngập úng;

d) Thực hiện cắt tía cây xanh đảm bảo an toàn; đảm bảo an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân vùng bị thiên tai;

đ) Tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, nhân dân thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình, nhà ở.

3. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm du lịch; khu du lịch, di tích lịch sử

a) Thực hiện các quy định chung, quy định cụ thể, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai do cơ quan thẩm quyền ban hành;

b) Rà soát, xác định các trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án ứng phó thiên tai;

c) Theo dõi chặt chẽ tình hình, diễn biến thời tiết, thiên tai để có biện pháp bảo đảm an toàn cho người lao động, khách du lịch.

4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu công nghiệp

a) Thực hiện các quy định chung, quy định cụ thể, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai do cơ quan thẩm quyền ban hành;

b) Rà soát, xác định các trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án ứng phó thiên tai;

c) Xây dựng phương án bảo đảm phòng, chống ngập úng;

d) Thực hiện cắt tía cây xanh đảm bảo an toàn; đảm bảo an toàn điện.

5. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình giao thông, điện lực, viễn thông

a) Thực hiện các quy định chung, quy định cụ thể, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai do cơ quan thẩm quyền ban hành;

b) Rà soát, xác định các trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án ứng phó thiên tai;

c) Cảnh báo đối với khu vực xảy ra sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình, người và phương tiện hoạt động trong phạm vi quản lý công trình;

d) Duy tu bảo dưỡng bảo đảm khả năng làm việc của công trình; thực hiện sửa chữa, gia cố, nâng cấp đảm bảo các yêu cầu theo tiêu chuẩn về thiết kế, thi công công trình.

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Định kỳ hàng năm trước mùa lũ, rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

b) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác (sau đây gọi tắt là Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác tại khoản 1 Điều 4 Quy định này;

b) Phổ biến, tuyên truyền kiến thức, kỹ năng và biện pháp về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác;

d) Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác thuộc phạm vi quản lý trước mùa lũ.

3. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn tại khoản 2 Điều 4 Quy định này;

b) Phổ biến, tuyên truyền kiến thức, kỹ năng và biện pháp về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn;

d) Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với khu đô thị, điểm dân cư nông thôn thuộc phạm vi quản lý trước mùa lũ.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm du lịch; khu du lịch, di tích lịch sử tại khoản 3 Điều 4 Quy định này;

b) Phổ biến, tuyên truyền kiến thức, kỹ năng và biện pháp về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm du lịch; khu du lịch, di tích lịch sử;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, di tích lịch sử;

d) Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với điểm du lịch; khu du lịch, di tích lịch sử thuộc phạm vi quản lý trước mùa lũ.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu công nghiệp quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy định này;

b) Phổ biến, tuyên truyền kiến thức, kỹ năng và biện pháp về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu công nghiệp;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng khu công nghiệp;

d) Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý trước mùa lũ.

6. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình giao thông quy định tại khoản 5 Điều 4 Quy định này;

b) Phổ biến, tuyên truyền kiến thức, kỹ năng và biện pháp về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình giao thông;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng công trình giao thông;

d) Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với công trình giao thông thuộc phạm vi quản lý trước mùa lũ.

7. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình điện lực quy định tại khoản 5 Điều 4 Quy định này;

b) Phổ biến, tuyên truyền kiến thức, kỹ năng và biện pháp về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình điện lực;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng công trình điện lực;

d) Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với công trình điện lực thuộc phạm vi quản lý trước mùa lũ.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình viễn thông tại khoản 5 Điều 4 Quy định này;

b) Phổ biến, tuyên truyền kiến thức, kỹ năng và biện pháp về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình viễn thông;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng công trình viễn thông;

d) Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với công trình viễn thông thuộc phạm vi quản lý trước mùa lũ.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT và Điều 4 Quy định này;

b) Định kỳ hàng năm rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình giao thông, điện lực, viễn thông trước mùa lũ.

10. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT và Điều 4 Quy định này;

b) Chỉ đạo lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã tham gia xử lý giờ đầu và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

11. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng

a) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT;

b) Định kỳ hàng năm rà soát, tổng hợp báo cáo Sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình giao thông, điện lực, viễn thông do cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Điều 6. Trách nhiệm thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện trách nhiệm thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT;

b) Là đơn vị quản lý nhà nước đối với việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển nằm ngoài hành lang bảo vệ đê trên địa bàn, trừ việc cấp phép các hoạt động liên quan đến bãi sông, bãi biển theo Luật Đê điều.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện trách nhiệm thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

4. Cơ quan, tổ chức quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình đê điều

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình đê điều trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Thủy lợi thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

3. Hạt quản lý đê thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT đối với các tuyến đê từ cấp III trở lên và đê biển tuyến đê chính.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện trách nhiệm thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT;

b) Thực hiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT đối với các tuyến đê cấp IV, cấp V trên địa bàn;

c) Tổ chức phê duyệt phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đê điều, phương án hộ đê đối với mọi cấp đê trên địa bàn.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện trách nhiệm thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

Điều 8. Thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và xâm nhập mặn

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trước mùa lũ;

c) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND);

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Các sở, ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện trách nhiệm thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021;

b) Thực hiện các nhiệm vụ, trách nhiệm theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 và Điều 12 Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện trách nhiệm thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT và Điều 13 Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND.

5. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và xâm nhập mặn

Thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT và quy định liên quan.

Điều 9. Thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trước mùa lũ;

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thực hiện trách nhiệm thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

3. Tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

Điều 10. Thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành hệ thống trạm trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện trách nhiệm thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

3. Cơ quan, tổ chức quản lý hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

Chương IV

QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH, NHÀ Ở THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Điều 11. Các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân

1. Đối với công trình, nhà ở trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng

a) Các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở do mưa, lũ, ngập lụt:

Không được xây dựng công trình, nhà ở tại khu vực ven sông, khu vực có địa hình, địa chất không an toàn đã được cơ quan có thẩm quyền xác định, khuyến cáo.

Công trình, nhà ở phải được thiết kế xây dựng theo tiêu chí nhà kiên cố hoặc bán kiên cố, có thể chịu được lực nhất định do dòng chảy hoặc áp lực nước gây ra. Đảm bảo nền nhà cao hơn mức ngập lụt cao nhất (theo quan trắc, theo dõi hàng năm hoặc trong vòng 5 năm gần nhất trở lên) tại vị trí xây dựng.

b) Các khu vực thường xuyên ảnh hưởng bão, áp thấp nhiệt đới, lốc:

Công trình, nhà ở phải được thiết kế để chịu được gió mạnh; đảm bảo tối thiểu 2 trong 3 kết cấu chính là cột, tường và mái được làm bằng vật liệu bền chắc. Đối với vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão thì mái làm bằng bê tông cốt thép hoặc kết cấu đảm bảo phòng, chống bão.

2. Đối với công trình, nhà ở đang thi công xây dựng

Phải lập và thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác đảm bảo an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão.

3. Đối với công trình, nhà ở hiện có

a) Thường xuyên quan trắc biến dạng của công trình, nhà ở; kiểm tra hệ thống điện và đánh giá chất lượng công trình, bộ phận công trình, nhà ở, có biện pháp khắc phục kịp thời; đồng thời cắt, tỉa cây xanh để đảm bảo an toàn khi xảy ra dông, lốc, sét, mưa bão;

b) Trước mùa mưa bão phải kiểm tra, rà soát và thực hiện gia cố, chằng chống đảm bảo an toàn cho công trình, nhà ở; đặc biệt đối với các công trình, nhà ở sử dụng mái tôn, mái fibro ximăng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao phải được kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cố, chằng chống;

c) Định kỳ tổ chức nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước xung quanh khu vực nhà ở, công trình. Thường xuyên quan trắc biến dạng của công trình, nhà ở; kiểm tra hệ thống điện và đánh giá chất lượng công trình, bộ phận công trình, nhà ở; có biện pháp gia cố, giằng chống đồng thời cắt tỉa cây xanh để đảm bảo an toàn khi xảy ra các loại hình thiên tai như bão, lốc, sét... đặc biệt nhà ở, công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn pano, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao;

d) Có phương án sơ tán người, tài sản và chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo phương châm “bốn tại chỗ” phù hợp với tình hình thực tế và theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

4. Các khu vực thường xuyên xảy ra sét phải lắp đặt hệ thống chống sét cho công trình, nhà ở.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, hộ gia đình, cá nhân

1. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Điều 11 Quy định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này; thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng

đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong việc sử dụng công trình, nhà ở.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Tổ chức tuyên truyền nội dung đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn;

b) Thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai trong việc sử dụng công trình, nhà ở. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng hướng dẫn, phổ biến về kỹ thuật xây nhà an toàn;

c) Thông tin, cảnh báo sớm về mức độ thiên tai; cảnh báo và chủ động di dời Nhân dân ở các khu vực có nguy cơ ngập lụt, mất an toàn khi xảy ra thiên tai, nhất là công trình, nhà ở vùng ven sông, ven biển đến nơi an toàn.

4. Hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh

a) Chấp hành nghiêm quy định pháp luật về xây dựng; việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân đối với việc sử dụng công trình, nhà ở quy định tại Điều 11 Quy định này. Trường hợp cố tình vi phạm sẽ không được xem xét hỗ trợ khi có thiên tai xảy ra;

b) Chủ động tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về rủi ro thiên tai để nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng tránh đảm bảo an toàn cho gia đình, cá nhân và cộng đồng. Phối hợp với cơ quan, tổ chức và hộ gia đình khác đảm bảo về phòng, chống thiên tai;

c) Khi phát hiện các hoạt động, hành vi và sự cố công trình có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình, nhà ở và hoạt động phòng chống thiên tai đối với công trình, nhà ở phải kịp thời thông tin, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để xử lý, khắc phục. Trường hợp các hoạt động, hành vi và sự cố xảy ra nghiêm trọng mà không xử lý được hoặc việc phối hợp xử lý chưa đạt yêu cầu thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để được hỗ trợ;

d) Phân công sắp xếp nhiệm vụ của các thành viên trong gia đình để chủ động ứng phó và hỗ trợ lẫn nhau khi có tình huống thiên tai xảy ra, đặc biệt chú ý hỗ trợ đối với các đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, phụ nữ mang thai,...;

đ) Thực hiện gia cố, chằng chống đảm bảo an toàn công trình, nhà ở trước mùa mưa bão. Sau mỗi đợt thiên tai, có kiểm tra, rà soát công trình, nhà ở để kịp thời sửa chữa, gia cố và khắc phục hư hại do thiên tai gây ra. Có trách nhiệm với cộng đồng trong khắc phục hậu quả sau khi thiên tai xảy ra;

e) Thường xuyên theo dõi thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng và chia sẻ cho các thành viên trong gia đình để chủ động phòng tránh, không để xảy ra tình huống bất ngờ./.